

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 68/2021/HSPT

Ngày: 06 tháng 7 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Đình Thông

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương Sen, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/HSPT ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Giang N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Giang N, sinh ngày 02/7/1988 tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Thế K và bà Lê Thị H; Vợ: Phan Thị Thu N (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/6/2013 bị Công an thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2020 đến nay; *Có mặt*

*** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:** Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Giang N là nhân viên hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng (thời hạn hợp đồng từ ngày 18/4/2020 đến 18/10/2020) của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong - Chi nhánh Nghệ An (sau đây viết tắt là Công ty Thuận Phong). N làm việc tại Bureau của Công ty tại Hà Tĩnh địa chỉ ở số 38, đường Vũ Quang thuộc phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh với nhiệm vụ vận chuyển, giao hàng cho khách hàng, thu tiền cước phí và tiền thu hộ (COD) từ khách hàng, sau đó nộp tiền thu được cho Công ty vào cuối giờ làm việc của ngày đó hoặc muộn nhất là vào 09 giờ sáng của ngày làm việc tiếp theo.

Ngày 22/8/2020, Công ty Thuận Phong giao cho Nguyễn Giang N 78 đơn hàng. N giao thành công 54 đơn của ngày 22/8/2020 và 01 đơn hàng của ngày 21/8/2020; thu từ khách hàng tổng số tiền là 27.897.399 đồng. Còn 24 đơn hàng chưa giao N đã bàn giao hàng về kho của Bureau đầy đủ. Sau khi hết ngày làm việc, chị Nguyễn Thị Bình và chị Đặng Thị Thúy Ngân là lễ tân Bureau gọi điện thoại cho N trao đổi việc nộp tiền, N hẹn ngày 23/8/2020 nộp.

Ngày 23/8/2020, Công ty Thuận Phong giao cho Nguyễn Giang N 54 đơn hàng, N đã giao thành công 35 đơn và thu từ khách hàng tổng số tiền 22.046.939 đồng. Còn 19 đơn hàng N đã nhờ anh Trịnh Mạnh Tuấn chuyển về kho của Bureau đầy đủ. Sau khi giao xong hàng, do không có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền đã thu trong ngày 22/8/2020 và 23/8/2020 của Công ty Thuận Phong. Vào cuối ngày làm việc 23/8/2020, khi chị Đặng Thị Thúy Ngân gọi điện yêu cầu N nộp tiền thì N giả vờ hứa hẹn sẽ chuyển tiền vào tài khoản của Công ty nhưng không thực hiện. Đến ngày 24/8/2020, N tự ý bỏ việc, tắt máy điện thoại và bỏ trốn lên tỉnh Lạng Sơn nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty Thuận Phong. Do không thu hồi được tiền và không liên lạc được với Nguyễn Giang N nên đến ngày 20/10/2020, Công ty Thuận Phong đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh.

Tổng số tiền Nguyễn Giang N chiếm đoạt của Công ty Thuận Phong là 49.944.338 đồng. Số tiền trên, N đã tiêu xài và trả nợ cá nhân hết.

Tại Bản án sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Giang N 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2021, bị cáo Nguyễn Giang N kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 29/3/2021, đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Giang N.

Tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; 357 BLTTHS năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm 11/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt: Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 22/8/2020 đến ngày 23/8/2020, bị cáo Nguyễn Giang N đã thực hiện giao 90 đơn hàng và thu từ khách hàng tổng cộng số tiền 49.944.338 đồng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh nhưng không nộp lại cho Công ty Thuận Phong theo hợp đồng đã ký kết mà tự ý bỏ việc, tắt điện thoại và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền 49.944.338 đồng của Công ty Thuận Phong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức được Pháp luật bảo vệ; Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử sơ thẩm. Như vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Số tiền chiếm đoạt không quá lớn và tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã chủ động tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ; Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; Sa vào con đường phạm pháp một phần cũng do hoàn cảnh túng quẫn, vợ chồng ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, công việc thu nhập không ổn định lại phải một mình nuôi hai con nhỏ. Ngoài ra, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng: Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Mặt khác, xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương không gây ra nguy hại gì cho xã hội, hơn nữa còn giúp bị cáo có điều kiện nhận thức được hành vi sai phạm của mình để tiếp tục tìm công việc lao động chân chính, kiếm tiền nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ. Đồng

thời cũng để thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] . Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Giang N và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Giang N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

[2]. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND thành phố Hà Tĩnh;
- Công an thành phố Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu Văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu